

Số: /QĐ-TCLN-KH&HTQT Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tiến bộ kỹ thuật “Kỹ thuật chuyển hoá rừng trồng Sa mộc cung cấp gỗ nhỏ thành rừng cung cấp gỗ lớn”

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 28/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp;

Căn cứ văn bản số 601/KHLN-KH ngày 24/11/2020 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về việc đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật;

Căn cứ biên bản họp ngày 25/12/2020 của Hội đồng tư vấn thẩm định tiến bộ kỹ thuật được thành lập theo Quyết định số 397/QĐ-TCLN-KH&HTQT ngày 16/12/2020 của Tổng cục Lâm nghiệp; Bản giải trình tiếp thu ý kiến và hồ sơ đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật đã được bổ sung, sửa chữa của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật “Kỹ thuật chuyển hoá rừng trồng Sa mộc cung cấp gỗ nhỏ thành rừng cung cấp gỗ lớn” kèm theo bản tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật tại Phụ lục đính kèm.

Nhóm tác giả của tiến bộ kỹ thuật: TS. Đặng Văn Thuyết, TS. Nguyễn Toàn Thắng, ThS. Trần Anh Hải, ThS. Dương Quang Trung, ThS. Đinh Hải Đăng, ThS. Lê Thị Hạnh, KS. Lê Thị Ngọc Hà, KS. Diệp Xuân Tuấn, KS. Đào Trung Đức và ThS. Vũ Tiến Lâm.

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận: Viện Nghiên cứu Lâm sinh

trực thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, nhóm tác giả của tiến bộ kỹ thuật và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến tiến bộ kỹ thuật nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế; Viện trưởng Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; Nhóm tác giả; Thủ trưởng các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TCT Nguyễn Quốc Trị (để b/cáo);
- Vụ KHCN&MT;
- Lưu: VT, KH&HTQT.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Phạm Văn Điền

Phụ lục:
**KỸ THUẬT CHUYỂN HOÁ RỪNG TRỒNG SA MỘC CUNG CẤP GỖ
NHỎ THÀNH RỪNG CUNG CẤP GỖ LỚN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCLN-KH&HTQT ngày tháng
năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp)*

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:

Kỹ thuật chuyển hoá rừng trồng Sa mộc cung cấp gỗ nhỏ thành rừng cung cấp gỗ lớn.

2. Tác giả

Nhóm tác giả: TS. Đặng Văn Thuyết, TS. Nguyễn Toàn Thắng, ThS. Trần Anh Hải, ThS. Dương Quang Trung, ThS. Đinh Hải Đăng, ThS. Lê Thị Hạnh, KS. Lê Thị Ngọc Hà, KS. Diệp Xuân Tuấn, KS. Đào Trung Đức, ThS. Vũ Tiến Lâm.

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận: Viện Nghiên cứu Lâm sinh trực thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ: Số 46, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (024) 38.389.031

Fax: (024) 38.389.722

Email: vkhl@vafs.gov.vn

3. Xuất xứ của tiến bộ kỹ thuật

Tiến bộ kỹ thuật chuyển hoá rừng trồng Sa mộc cung cấp gỗ nhỏ thành rừng cung cấp gỗ lớn là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu chọn giống và kỹ thuật trồng rừng thâm canh Sa mộc (*Cunninghamia lanceolata* Lamb. Hook) cho năng suất cao nhằm cung cấp gỗ lớn ở vùng núi phía Bắc (Đông Bắc Bộ và Tây Bắc Bộ)” do Viện Nghiên cứu Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chủ trì thực hiện từ năm 2016 đến năm 2020.

4. Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật

4.1. Nội dung của tiến bộ kỹ thuật

4.1.1. Điểm mới của tiến bộ kỹ thuật

- Yêu cầu đối với rừng đưa vào chuyển hoá: Mật độ từ 1.800 cây/ha đến 3.300 cây /ha, phù hợp hơn so với thực tế kinh doanh rừng Sa mộc. Thời gian

bắt đầu chuyển hoá từ 6 năm tuổi đến 12 năm tuổi, trong khi yêu cầu trước đây là từ 5 năm tuổi trở lên.

- Về kỹ thuật tỉa: Mật độ từ 1.800 đến dưới 2.500 cây/ha, tỉa thưa 1 lần vào tuổi 9 đến tuổi 12; Mật độ từ 2.500 đến 3.300 cây/ha, tỉa thưa 02 lần (Lần 01 tỉa thưa vào tuổi 6 đến tuổi 9, lần 02 tỉa thưa vào tuổi 11 đến tuổi 13).

- Bón phân cho rừng sau tỉa thưa: Bón với lượng 55 g urê + 700 g supe lân + 50 g ka li hay 110 g urê + 350 g supe lân + 50 g ka li hoặc phân khác có tỷ lệ tương đương cho mỗi cây. Hướng dẫn kỹ thuật hiện hành không quy định nội dung này.

4.1.2. Kỹ thuật chuyển hoá rừng trồng Sa mộc

Kỹ thuật chuyển hoá rừng trồng Sa mộc (*Cunninghamia lanceolata* Lamb. Hook) cung cấp gỗ nhỏ thành rừng cung cấp gỗ lớn gồm các nội dung công nghệ được mô tả như sau:

a. Yêu cầu đối với rừng đưa vào chuyển hóa

- Mật độ: rừng trồng Sa mộc cung cấp gỗ nhỏ có mật độ hiện tại từ 1.800 cây/ha đến 3.300 cây /ha, số lượng cây để lại đạt từ 1.300 cây /ha trở lên và phân bố tương đối đều trên toàn bộ diện tích.

- Thời gian bắt đầu chuyển hoá rừng đạt từ 6 năm tuổi đến 12 năm tuổi.

- Rừng có những biểu hiện cạnh tranh không gian dinh dưỡng mạnh, đã giao tán, độ tàn che lớn hơn 0,8.

- Sinh trưởng: cây sinh trưởng và phát triển tốt, ở thời điểm chuyển hóa có tăng trưởng đường kính bình quân ($\Delta D_{1.3}$) từ 1,0 cm/năm trở lên, chiều cao của rừng đạt trên 6,0 m. Tỷ lệ cây bị sâu, bệnh hại chiếm dưới 10% số cây.

b. Kỹ thuật bài cây

- Chọn cây bài chặt: Cây bài chặt là những cây bị che sáng nhiều, phẩm chất kém như những cây bị sâu bệnh hại, cây cụt ngọn, cây nhiều thân, cây phân cành thấp, lệch tán, cây cong queo, cây không có triển vọng cung cấp gỗ lớn hoặc cây có phẩm chất tốt nhưng ở nơi có mật độ dày.

- Chọn cây để lại: Cây để lại là những cây ưu thế không bị chèn ép, cây sinh trưởng tốt, thân thẳng, phân cành cao, một thân, tán cân đối, không bị sâu bệnh hại, không bị khuyết tật, có triển vọng cung cấp gỗ lớn.

- Phương pháp bài cây: Bài cây chặt trước khi tỉa thưa bằng sơn ở 2 vị trí

sát gốc và vị trí 1,3m theo một hướng nhất định.

c. Kỹ thuật tỉa thưa

* *Số lần tỉa thưa và mật độ để lại:* Số lần tỉa thưa phụ thuộc vào mật độ hiện tại, sinh trưởng của rừng, điều kiện của chủ rừng và thị trường gỗ:

- Mật độ từ 1.800 đến dưới 2.500 cây/ha: tỉa thưa 01 lần vào tuổi 09 đến tuổi 12, mật độ để lại từ 1.300 đến 1.600 cây/ha.

- Mật độ từ 2.500 đến 3.300 cây/ ha: tỉa thưa 02 lần:

+ Lần 01: tỉa thưa vào tuổi 06 đến tuổi 09; mật độ để lại 1.500 đến 1.700 cây/ha.

+ Lần 02: tỉa thưa vào tuổi 11 đến tuổi 13; mật độ để lại 1.300 đến 1.500 cây/ha.

* *Thời vụ tỉa thưa:* vào mùa khô (trước hoặc sau mùa mưa) hoặc những tháng ít mưa.

* *Phương pháp tỉa thưa:* gốc chặt không cao quá 10cm, hướng cây đổ không ảnh hưởng tới cây giữ lại. Không chặt quá 2 cây liền nhau trong một lần chặt tỉa thưa.

d. Kỹ thuật chăm sóc rừng sau tỉa thưa

- Tỉa cành: tỉa cành cho cây mục đích, cắt các cành nằm ở dưới 1/3 chiều cao cây, cắt sát thân cây, tránh làm xước vỏ thân cây; thời điểm tỉa cành vào mùa khô.

- Bón phân:

+ Thời điểm bón: Sau khi tỉa thưa, vào đầu đến giữa mùa mưa.

+ Loại phân và lượng phân: Bón 55 g urê + 700 g supe lân + 50 g ka li hay 110 g urê + 350 g supe lân + 50 g ka li hoặc phân khác có tỷ lệ tương đương cho mỗi cây.

+ Cách bón: Tạo rạch dài 40 cm đến 50 cm, rộng 15 cm đến 20 cm, sâu 8 cm đến 10 cm ở nơi tiếp giáp giữa các cây giữ lại nuôi dưỡng. Trộn các loại phân trên và bón đều cho các rạch, rồi lấp đất kín rạch.

- Phát luống: Mỗi năm 1 lần vào giữa mùa mưa phát luống các chồi mọc lên từ gốc Sa mộc đã chặt, các dây leo, cây bụi, cỏ dại xâm lấn trên toàn bộ lô rừng.

4.2. Phạm vi ứng dụng

Các tổ chức, cá nhân trồng rừng Sa mộc ở các tỉnh vùng Đông Bắc Bộ và Tây Bắc Bộ.

4.3. Điều kiện ứng dụng

Các tổ chức, cá nhân áp dụng tiến bộ kỹ thuật phải có rừng trồng Sa mộc đáp ứng đầy đủ điều kiện rừng đưa vào chuyển hoá theo yêu cầu tại điểm a mục 4.1.2 nêu trên.
